

.....
.....
c) $3,75 \times 6,8 - 6,8 \times 3,74$

d) $7,89 \times 0,5 \times 20$.
.....
.....
.....

Bài 3. Mỗi cái áo may hết 1,15m vải; mỗi cái quần may hết 1,35m vải. Hỏi may 4 cái áo và 2 cái quần như thế hết tất cả bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. Một người đi xe đạp từ A lúc 7 giờ 30 phút và đến B lúc 8 giờ 15 phút với vận tốc 12,6 km/giờ. Tính quãng đường AB.

Bài giải

.....
.....
.....
.....

.....
.....
Bài 5. Cửa hàng bán được 1 tạ rưỡi gạo tẻ và gạo nếp. Trong đó 75% là gạo tẻ.
Hỏi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Bài 1.

Phương pháp:

- Để thực hiện các phép tính với số tự nhiên ta đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thẳng cột với nhau, sau đó thực hiện cộng, trừ hoặc nhân theo thứ tự từ phải sang trái.
- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.
- Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.
- Muốn cộng hai số thập phân ta viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau rồi cộng như cộng các số tự nhiên, sau đó viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của các số hạng.
- Muốn trừ hai số thập phân ta viết số trừ dưới số bị trừ sao cho chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau rồi trừ như trừ các số tự nhiên, sau đó viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của các số bị trừ và số trừ.
- Muốn nhân một số thập phân với một số thập phân ta nhân như nhân các số tự nhiên, sau đó đếm xem trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

Cách giải:

$$\begin{array}{r}
 a) \quad \begin{array}{r} 281972 \\ + \quad 56038 \\ \hline 338010 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 50468 \\ - \quad 19057 \\ \hline 31411 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 542 \\ \times 235 \\ \hline 2710 \\ 1626 \\ 1084 \\ \hline 127370 \end{array}
 \end{array}$$

$$b) \quad \frac{2}{3} + \frac{4}{5} = \frac{10}{15} + \frac{12}{15} = \frac{22}{15} \qquad 4 - \frac{5}{8} = \frac{32}{8} - \frac{5}{8} = \frac{27}{8}$$

$$\frac{4}{9} \times \frac{3}{5} = \frac{\cancel{4} \cdot 3}{\cancel{9} \cdot 5} = \frac{1 \cdot 2}{3 \cdot 5} = \frac{2}{15}$$

$$\begin{array}{r} c) \quad 9,16 \\ + \quad 5,84 \\ \hline 15,00 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2,468 \\ - 1,057 \\ \hline 1,411 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 34,5 \\ \times 6,8 \\ \hline 2760 \\ 2070 \\ \hline 234,60 \end{array}$$

Bài 2.**Phương pháp:**

Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng, phép nhân.

Cách giải:

$$a) 12,3 \times 4,5 + 4,5 \times 7,7$$

$$= (12,3 + 7,7) \times 4,5$$

$$= 20 \times 4,5$$

$$= 90.$$

$$c) 3,75 \times 6,8 - 6,8 \times 3,74$$

$$= (3,75 - 3,74) \times 6,8$$

$$= 0,01 \times 6,8$$

$$= 0,068.$$

$$b) 2,5 \times 3,6 \times 4$$

$$= 2,5 \times 4 \times 3,6$$

$$= 10 \times 3,6$$

$$= 36.$$

$$d) 7,89 \times 0,5 \times 20$$

$$= 7,89 \times 10$$

$$= 78,9.$$

Bài 3.**Phương pháp:**

- Tính số vải may 4 cái áo = số vải may 1 cái áo \times 4.

- Tính số vải may 2 cái quần = số vải may 1 cái quần \times 2.

- Tính số vải may 4 cái áo và 2 cái quần = số vải may 4 cái áo + số vải may 2 cái quần.

Cách giải:

May 4 cái áo hết số vải là:

$$1,15 \times 4 = 4,6 \text{ (m)}$$

May 2 cái quần hết số vải là:

$$1,35 \times 2 = 2,7 \text{ (m)}$$

May 4 áo và 2 quần hết số vải là:

$$4,6 + 2,7 = 7,3 \text{ (m)}$$

Đáp số: 7,3m.

Bài 4.

Phương pháp:

- Tính thời gian người đó đi từ A đến B: 8 giờ 15 phút – 7 giờ 30 phút và đổi kết quả sang số đo là giờ.

- Tính quãng đường ta lấy vận tốc nhân với thời gian.

Cách giải:

Thời gian người đó đi từ A đến B là:

$$8 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 45 \text{ phút}$$

$$45 \text{ phút} = 0,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường AB dài số ki-lô-mét là:

$$12,6 \times 0,75 = 9,45 \text{ (km)}$$

Đáp số: 9,45km.

Bài 5.

Phương pháp:

- Đổi: 1 tạ rưỡi = 150kg.

- Tính số gạo tẻ ta lấy 150 chia cho 100 rồi nhân với 75 (hoặc viết $75\% = \frac{75}{100}$ rồi lấy 150 nhân với $\frac{75}{100}$).

- Tính số gạo nếp = tổng số gạo trừ đi số gạo tẻ.

Cách giải:

Đổi: 1 tạ rưỡi = 150kg

Cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo tẻ là:

$$150 : 100 \times 75 = 112,5 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo nếp là:

$$150 - 112,5 = 37,5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Gạo tẻ: 112,5kg;

Gạo nếp 37,5kg.